

Số: 635/2018/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 14 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 573/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1971; địa chỉ: Tổ 17, khu vực 5 (Thôn Hạ 1), phường Thuỷ Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1980; địa chỉ: Thôn Công Lương, xã Thuỷ Vân, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện kết hôn vào ngày 20/10/1999 tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là phường T), thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn, anh H, chị H chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì đến năm 2004 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa hai vợ chồng hay bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong gia đình. Năm 2004, chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn C, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế và sống ly thân với anh H từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, anh H và chị H không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng đã hết, anh H, chị H mỗi người đã có cuộc sống mới nên anh H và chị H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh H và chị H xác nhận vợ chồng có 01 con chung, tên là: Nguyễn Ngọc T, sinh ngày: 22/5/1997

Con đã trên 18 tuổi nên anh H, chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh H và chị H xác nhận không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh H và chị H xác nhận không có.

[5] Về lệ phí Toà án: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn, anh, chị đã nộp đủ theo Biên lai số 006073 ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh H và chị H xác nhận có 01 con chung là: Nguyễn Ngọc T, sinh ngày: 22/5/1997. Con chung đã trên 18 tuổi nên anh H, chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh H và chị H xác nhận không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh H và chị H xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn, anh, chị đã nộp đủ theo Biên lai số 006073 ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Huế;
- TAND Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường T, thành phố Huế
(ĐKKH số 39, quyền 11 ngày 20/10/1999);
- Lưu dân;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tôn Minh Hiền